TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY,** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST.
Ngày: 29-10-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Đình Nghĩa.
- Ông Phạm Ngọc Tần.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Thống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:16/2019/TLST- KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2019, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam.
Địa chỉ: 02 L H, phường T, quân B, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K. Chức vụ: Chủ tịch HĐTV NN&PTNT Việt Nam.

Đơn vị trực thuộc: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy.
Địa chỉ: Thôn …, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyên Văn P. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (theo giấy ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người được ủy quyền lại của Giám Đốc NHNN&PTNTVN – Chi nhánh huyện Kon Rẫy: Ông Đặng Xuân S – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (theo giấy ủy quyền số 285A/GUQ-NHNo-KHKD ngày 29/10/2019).

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị N. Địa chỉ: Thôn …, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt).

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Thanh T. Địa chỉ: Thôn …, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt).
- Anh Phan Thanh B; Địa chỉ: Thôn…, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt).
- Chị Phan Thị Tuyết M. Địa chỉ: Thôn…, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2019 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn NHNN&PTNTVN - Chi nhánh huyện K, tỉnh Kon Tum thông qua người đại diện theo ủy quyền ông Đặng Xuân S trình bày:

Ngày 10/8/2017 NHNN&PTNTVN – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và chị Phạm Thị N (đại diện hộ gia đình theo giấy ủy quyền ngày 09/8/2017) tiến hành ký kết hợp đồng tín dụng số 5104LAV201701149. Theo đó NHNN&PTNTVN – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum giải ngân cho hộ chị N vay số tiền 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng),* với lãi suất cho vay 9,5 % / năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 14,25%/năm, lãi suất chậm trả 7%/năm, thời hạn cho vay 36 tháng, ngày đến hạn 10/8/2020, kỳ hạn trả nợ: kỳ hạn trả nợ gốc: 10/8/2018 trả 50.000.000đ, 10/8/2019 trả 50.000.000đ, 10/8/2020 trả 50.000.000đ; kỳ hạn trả lãi 6 tháng/lần vào ngày 10, mục đích vay sử dụng của hộ gia đình để chăn nuôi bò sinh sản.

Để đảm bảo cho khoản vay trên chị Phạm Thị N và anh Phan Thanh T đã ký kết trước đó với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5104-LCL-201500764 ngày 07/8/2015, tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất số BK 208451, thửa đất số 01b, tờ bản đồ số "0", diện tích 545m^2, mục đích sử dụng (đất đô thị 25m^2, đất trồng cây hàng năm khác 520m^2), thời hạn sử dụng đến ngày 18/01/2032, địa chỉ thửa đất: thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên bên vay đã đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo, đôn đốc trả nợ nhưng chị Phạm Thị N và các thành viên của hộ vẫn chưa thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng. Tính đến ngày 21/5/2019 dư nợ còn lại quá hạn của Hợp đồng tín dụng nêu trên là 177.563.193đồng (Nợ gốc 150.000.000đồng, tiền lãi trong hạn 25.689.582đồng, tiền lãi quá hạn 1.873.611đồng). Tính đến ngày ngày xét xử sơ thẩm (29/10/2019) là 185.565.625đồng (Nợ gốc 150.000.000đồng, tiền lãi là là 35.565.625đồng).

Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu:

+ Thứ nhất: bổ sung thêm tiền lãi phát sinh (từ ngày làm đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm), yêu cầu bị đơn chị Phạm Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104LAV201701149 ngày 10/8/2017 cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/10/2019) là 185.565.625đồng (Nợ gốc 150.000.000đồng, tiền lãi là là 35.565.625đồng) và toàn bộ các khoãn lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng.

+ Thứ hai: Trường hợp chị Phạm Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5104-LCL-201500764 ngày 07/8/2015 mà chị Phạm Thị N và anh Phan Thanh T đã ký kết với Ngân hàng để thu hồi nợ.

Về phía bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết về việc khởi kiện của Ngân hàng cũng như các văn bản tố tụng khác (bằng hình thức niêm yết tại nơi cư trú, tại Tòa án) nhưng phía bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tốt tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành các biện pháp tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt vì vậy được coi là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng 5104LAV201701149 ngày 10/8/2017, được ký kết giữa NHNN&PTNTVN – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và bi đơn chị Phạm Thị N; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5104-LCL-201500764 ngày 07/8/2015 có nội dung, hình thức phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh quyền nghĩa vụ các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay (hộ gia đình chị Phạm thị N) đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết do đó nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ các Điều 117, Điều 118, Điều 280, Điều 288, Điều 280, Điều 298, Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 và Điều 500 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Phạm Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện nghĩa vụ liên đới trả số tiền tính đến ngày 29/10/2019 là 185.565.625đồng (Nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi là là 35.565.625 đồng) và lãi phát sinh (lãi suất tính theo Hợp đồng tín dụng số 5104LAV201701149 ngày 10/8/2017) kể từ ngày 30/10/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

- Về án phí: Buộc bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: đề nghị tòa án giải quyết buộc bị đơn trả lại số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn NHNN&PTNTVN và bị đơn chị Phạm Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Thanh T, anh Phan Thanh B, chị Phan Thị Tuyết M khởi kiện trong thời hạn luật định, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn theo đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ ghi nhận tại hợp đồng; Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan nhưng bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu chính quyền không biết và không rõ thời điểm trở về nên Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định của pháp luật (bằng hình thức niêm yết) nhiều lần nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt vì vậy được coi là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật; Đồng thời xét xử trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng tín dụng 5104LAV201701149 ngày 10/8/2017, được ký kết giữa NHNN&PTNTVN – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và bi đơn chị Phạm Thị N; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5104-LCL-201500764 ngày 07/8/2015 và Giấy ủy quyền của hộ gia đình giữa chị Phạm Thị N, Phan Thanh T, anh Phan Thanh B và chị Phan Thị Tuyết M được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền để ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó các Hợp đồng trên là hợp pháp và giấy ủy quyền trên có nội dung, hình thức đúng quy đinh định pháp luật, do đó Hợp đồng và giấy ủy quyền trên là hợp pháp và có hiệu lực với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Xét về yêu cầu của nguyên đơn:

Sau khi kết hợp đồng tín dụng số 5104LAV201701149 ngày 10/8/2017, NHNN&PTNTVN – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum giải ngân cho hộ chị N vay số tiền 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng)*, với lãi suất cho vay 9,5 % / năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 14,25%/năm, lãi suất chậm trả 7%/năm, thời hạn cho vay 36 tháng (từ 10/8/2017 đến 10/8/2020), kỳ hạn trả nợ gốc: kỳ 1 (đến 10/8/2018) trả 50.000.000đồng, kỳ 2 (đến 10/8/2019) trả 50.000.000đồng, kỳ cuối (đến 10/8/2020) trả 50.000.000đồng; kỳ hạn trả lãi 6 tháng/lần vào ngày 10, mục đích vay cho hộ gia đình chăn nuôi bò sinh sản. Đồng thời để đảm bảo cho khoản vay trên chị Phạm Thị N và anh Phan Thanh T đã ký kết trước đó với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5104-LCL-201500764 ngày 07/8/2015.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng 5104LAV201701149 ngày 10/8/2017, bên vay (chị Phạm Thị N) đã đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, thông báo, đôn đốc trả nợ nhưng chị Phạm Thị N vẫn chưa thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng. Từ ngày 11/8/2018 toàn bộ dư nợ (của kỳ hạn 1) đã chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu lãi suất phạt là 14,25%/năm, ngày 11/8/2019 toàn bộ dư nợ (của kỳ hạn 2) đã chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu lãi suất phạt là 14,25%/năm.Tính đến ngày 21/5/2019 tổng số dư nợ bao gồm gốc, lãi là: 177.563.193 đồng. Tính đến ngày 29/10/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là 185.565.625 đồng (Nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi là là 35.565.625 đồng).

Về nghĩa vụ thanh toán: theo đơn khởi kiện, phía Ngân hàng xác định chị Phạm Thị N là bị đơn, anh Phan Thanh T, anh Phan Thanh B và chị Phan Thị Tuyết M là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; qua xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ thì hợp đồng này được ký kết để thực hiện dự án chăn nuôi bò của hộ gia đình mà chị N là người đại diện, anh T, anh B, chị M là thành viên (thể hiện tại dự án nuôi bò sinh sản, sổ hộ khẩu gia đình, giấy ủy quyền) do vậy nghĩa vụ trả nợ thuộc về cả chị N và các thành viên trong gia đình.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc bổ sung tiền lãi quá hạn phát sinh thêm từ ngày làm đơn khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn (chị Phạm Thị N), và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phan Thanh T, anh Phan Thanh B và chị Phan Thị Tuyết M) phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 185.565.625 đồng (nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi là là 35.565.625 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5104-LCL-201500764 ngày 07/8/2015 được ký kết giữ Ngân hàng với chị Phạm Thị N, anh Phan Thanh T đã được các bên Công chứng đầy đủ và đăng ký thế chấp theo đúng quy định. Do đó trường hợp bị đơn, những người liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là có căn cứ theo quy định pháp luật.

[**3].** Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

[**4].** Về chi phí phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này nên được trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 288, Điều 299, Điều 317, Điều 325, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 và Điều 500 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHNN&PTNTVN.

2. Buộc bị đơn (chị Phạm Thị N) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phan Thanh T, anh Phan Thanh B và chị Phan Thị Tuyết M) có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền cho NHNN&PTNTVN *(tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/10/2019)* là 185.565.625 đồng (Nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi là là 35.565.625 đồng).

Kể từ ngày 30/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này, bị đơn (chị Phạm Thị N) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phan Thanh T, anh Phan Thanh B và chị Phan Thị Tuyết M) còn phải có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu các khoản tiền lãi chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5104LAV201701149 ngày 10/8/2017.

Trường hợp bị đơn (chị Phạm Thị N) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phan Thanh T, anh Phan Thanh B và chị Phan Thị Tuyết M) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp mà chị Phạm Thị N và anh Phan Thanh T đã ký kết với Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5104-LCL-201500764 ngày 07/8/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ.

3. Về án phí:

Buộc bị đơn (chị Phạm Thị N) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phan Thanh T, anh Phan Thanh B và chị Phan Thị Tuyết M) phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về kinh doanh thương mại là 9.278.280 đồng.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 4.439.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0001534 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn (chị Phạm Thị N) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phan Thanh T, anh Phan Thanh B và chị Phan Thị Tuyết M) phải liên đới trả 2.000.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/10/2019). Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Xong